TÒA ÁN NHÂN DÂN **THNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 520/2021/QĐST-HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 01 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 694/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2021 về ly hôn giữa:

- **Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H** – sinh năm 1996
- **Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C** – sinh năm 1991

Địa chỉ: Xóm P, xã S, TP.N, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh ngày 23 tháng 11 năm 2021

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh ngày 23 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị H và anh C có 01 con chung là Nguyễn Duy A, sinh ngày 05/12/2017. Các đương sự thống nhất: Anh C trực tiếp nuôi con cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Các đương sự tự thỏa

thuận việc cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị H tự nguyện nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) sung quỹ NH nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp, được hoàn lại 150.000đ theo biên lai số 0000627 ngày 26/10/2021 của Chi cục Thi Hnh án Dân sự thành phố N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hnh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TPTN;
- UBND xã S, TPTN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)